| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC NGẠN**<br>TỈNH BẮC GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **22**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/05/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Việt Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lãnh Văn Việt.

2. Ông Trần Đăng Thanh.

***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà***: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Q** - sinh năm 1994.*

*- Trú quán: Thôn S – Xã T – Huyện LN – Tỉnh Bắc Giang.*

** Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân V** - Sinh năm 1991.*

*- Trú quán: Thôn S – Xã T – Huyện LN – Tỉnh Bắc Giang.*

*Chị Q anh V có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017 và những lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Q, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Xuân V và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Xuân V kết hôn vào tháng 11 năm 2016. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị Q anh V có đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện LN đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị Q anh V về chung sống cùng nhau ngay và ở tại thôn S - Xã T - Huyện LN - Tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị Q, anh V đều cho rằng hai vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, có nhiều bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Từ tháng 4 năm 2017 chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện LN sinh sống. Chị Q anh V sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên có níu kéo nhưng không được. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng với anh V không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Anh V xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Q, anh vẫn mong muốn chị Q suy nghĩ lại để về đoàn tụ vợ chồng, chị Q xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị Q kiên quyết ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Q anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 24/08/2017. Vợ chồng ly hôn chị Q đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hải Y. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q, anh V đều xác nhận không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa hôm nay chị Q vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V và giải quyết việc nuôi con chung. Anh V xác định tình cảm vợ chồng với chị Q vẫn còn, chị Q kiên quyết ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị Q. Về con chung nếu ly hôn anh đồng ý để chị Q nuôi dưỡng con chung việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71. 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q.

Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Xuân V.

Giao cho chị Phạm Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 24/08/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Phạm Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Phạm Thị Q khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Xuân V. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Q anh V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2016 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình

chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị Q làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Q, anh V có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không quan tâm tới nhau, không hiểu nhau làm cho tình cảm rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai bên có liên lạc níu kéo nhưng không có kết quả, vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q anh V mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay chị Q kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh V, trong quá trình giải quyết vụ án anh V đề nghị chị Q suy nghĩ về đoàn tụ. Tại phiên Tòa hôm nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Q. Tòa án đã kiên trì hòa giải cho anh V chị Q về đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Chị Q vẫn một mực xin ly hôn không muốn về đoàn tụ vợ chồng với anh V, anh V đồng ý ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Q. Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Xuân V theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Q anh V có 01 con chung là: Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 24/08/2017. Vợ chồng ly hôn chị Q nhận nuôi cháu Y, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh V đồng ý. Xét thấy nguyện vọng về nuôi con chung của chị Q là chính đáng, cháu Nguyễn Thị Hải Y là con chung duy nhất của chị Q và anh V do vậy chị Q và anh V đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo giục để cháu Yến phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Cháu Y còn rất nhỏ chưa đủ 01 tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh V cũng đồng ý để chị Q nuôi cháu Y theo yêu cầu của chị Q. Do vậy cần giao cháu Y chị Q nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q anh V không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Xuân V.

2. Giao cho chị Phạm Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 24/08/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Xuân V được quyền đi lại thăm nuôi cháu Yến không ai được ngăn cản anh V thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003278 ngày 12/3/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện LN;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Việt Hùng**